

Số: 442/QĐ-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đảm bảo công tác y tế trường học
trong Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 96/NQ-HĐT, ngày 31/3/2023 của Hội đồng trường, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đảm bảo công tác y tế trường học trong Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng, Quản trị - Thiết bị, Hành chính - Tổng hợp, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐU, HĐT, BGH;
- Website trường (để đưa tin);
- Lưu: VT, TTHT&BD.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Duy Quyết

QUY ĐỊNH
ĐẢM BẢO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC TRONG TRƯỜNG ĐẠI
HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 44/QĐ - ĐHSPTDTTHN ngày 26 tháng 6
năm 2023 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc thực hiện các nội dung đảm bảo công tác y tế trường học trong Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường, Nhà trường), bao gồm: Chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên, học viên (sau đây gọi là người học), truyền thông, giáo dục sức khỏe, bảo đảm vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân viên y tế trường học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, viên chức, sĩ quan, người lao động và người học của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 3. Nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo công tác y tế trường học bao gồm:

- a) Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành của các đơn vị;
- b) Nguồn kinh phí trích lại của quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu từ bảo hiểm y tế sinh viên theo quy định hiện hành;
- c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện cho đảm bảo công tác y tế trường học phải được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác y tế trường học được áp dụng theo các quy định Quy chế tài chính nội bộ của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

CHƯƠNG II: CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 4. Công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe

1. Thực hiện khám sức khỏe người học

a) Mục đích:

- Nhằm kiểm tra và phân loại sức khỏe cho sinh viên chính quy, cử nhân thực hành vào đầu năm học thứ nhất của khóa học theo quy định (*mẫu Phụ lục 02 kèm theo Quy định này*). Các đối tượng người học khác được khám sức khỏe tùy theo nhu cầu;;

- Thực hiện theo dõi, kiểm tra sức khỏe người học, phát hiện các yếu tố nguy cơ sức khỏe, bệnh tật để dự phòng, điều trị hoặc chuyển tuyến điều trị theo quy định của pháp luật; làm căn cứ triển khai các biện pháp vệ sinh phòng, chống dịch bệnh trong cơ sở giáo dục.

- Tư vấn cho người học về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, yếu tố nguy cơ sức khỏe, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phát triển thể chất, tinh thần và hoạt động thể lực.

- Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trong quá trình học tập, thực hành.

b) Tần suất:

- 01 lần/năm học khi sinh viên nhập học hoặc định kỳ trong mỗi năm học hoặc đột xuất khi có chỉ đạo của cơ quan cấp trên có thẩm quyền;

c) Kinh phí: Do sinh viên chi trả hoặc nguồn khác theo quy định;

d) Nhà trường giao cho Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng (trực tiếp là Trạm Y tế) làm đầu mối để kết hợp với các đơn vị chức năng thực hiện. Sau mỗi đợt khám sức khỏe, đảm bảo lưu trữ hồ sơ, báo cáo, tham mưu giải quyết các chế độ liên quan sức khỏe cho người học;

2. Thực hiện khám sức khỏe cho viên chức, người lao động

a) Mục đích: Kiểm tra sức khỏe viên chức, người lao động định kỳ theo quy định;

b) Tần suất: 01 lần/năm học; đột xuất khi có yêu cầu hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

c) Kinh phí: Trường hỗ trợ định mức theo quy định thu chi nội bộ. Trường hợp vượt quá số tiền định mức, các đối tượng khám sức khỏe tự chi trả.

d) Nhà trường giao cho Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng (trực tiếp là Trạm Y tế) làm đầu mối để kết hợp với các đơn vị chức năng thực hiện việc khám sức khỏe cho viên chức, sĩ quan, người lao động. Sau mỗi đợt khám sức khỏe, đảm bảo lưu trữ hồ sơ, báo cáo, tham mưu giải quyết các chế độ liên quan sức khỏe viên chức, sĩ quan, người lao động.

3. Chăm sóc sức khỏe ban đầu

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, điều trị cho viên chức, sĩ quan, người lao động và người học trong thời gian học tập, thực hành, sinh hoạt tại trường theo phân tuyến kỹ thuật, chuyển bệnh nhân lên cơ sở y tế tuyến trên khi cần thiết;

b) Khám chữa bệnh, cấp phát thuốc thông thường (*thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu phù hợp với phân tuyến chuyên môn kỹ thuật*);

c) Tư vấn cho viên chức, sĩ quan, người lao động và người học về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, yếu tố nguy cơ sức khỏe, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phát triển thể chất, tinh thần và hoạt động thể lực;

d) Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trong quá trình học tập, thực hành.

e) Ghi chép hồ sơ đầy đủ, báo cáo, thống kê số liệu đúng quy định.

Điều 5. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục sức khỏe bao gồm: Các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích; tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, lối sống lành mạnh; bệnh, tật học đường; phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh lây truyền qua đường tình dục; bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, ma túy, các chất gây nghiện và các nội dung khác về y tế.

2. Hình thức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe:

a) Thông qua các phương tiện truyền thông như: Loa truyền thanh, website, fanpage, pa-nô, áp phích, tranh ảnh cổ động.

b) Truyền thông cá nhân cho người học.

c) Truyền thông trong các sự kiện: Tổ chức các cuộc thi về giáo dục sức khỏe; các buổi văn nghệ, hoạt động văn hóa, thể thao và lồng ghép các nội dung về sức khỏe trong các sự kiện, giờ giảng khác được tổ chức tại Nhà trường.

d) Cấp phát các sản phẩm, tài liệu truyền thông cho người học.

e) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

3. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trường học trong Nhà trường theo quy định của Nhà trường và của pháp luật.

Điều 6. Đảm bảo vệ sinh và phòng chống dịch bệnh

1. Nhà trường giao cho Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng (trực tiếp là Trạm Y tế) là đầu mối xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai kế hoạch; phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện công tác vệ sinh và phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn vệ sinh thực phẩm;

2. Cập nhật, báo cáo kịp thời nếu có nguy cơ dịch bệnh xảy ra tại trường;

3. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tại Trung tâm y tế huyện Chương Mỹ, Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội, các cơ quan có thẩm quyền khi được triệu tập;

4. Kết hợp với y tế địa phương để thực hiện các công việc phòng chống dịch và thuộc chức năng y tế cơ sở.

Điều 7. Công tác bảo hiểm y tế sinh viên

1. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế: Toàn bộ sinh viên đào tạo chính quy, sinh viên hệ cử nhân thực hành trừ trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

2. Thời gian tham gia bảo hiểm y tế: Sinh viên tham gia bảo hiểm y tế theo năm hành chính. Đối với sinh viên khóa mới tuyển sinh, tham gia ngay khi nhập học, các khóa khác theo hướng dẫn cụ thể của cơ quan cấp trên.

3. Mức đóng, quyền lợi, trách nhiệm và phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân viên y tế trường học

1. Trạm Y tế được bố trí riêng biệt, đảm bảo diện tích triển khai hoạt động chuyên môn, vị trí thuận tiện cho công tác sơ cấp cứu.
2. Có trang thiết bị gồm giường, tủ đựng trang thiết bị y tế, tủ đựng thuốc, sổ sách... và các thuốc thiết yếu theo quy định để phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.
3. Nhân viên y tế có trình độ chuyên môn tối thiểu từ trung cấp trở lên, được đào tạo, cập nhật kiến thức thường xuyên và có chứng chỉ hành nghề theo quy định.
4. Có khu vực cách ly y tế theo quy định.
5. Các yêu cầu khác về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân viên y tế trường học được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

CHƯƠNG III: CÔNG TÁC BẢO ĐẢM VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

Điều 9. Yêu cầu vệ sinh môi trường

1. Vệ sinh trong Nhà trường phải sạch sẽ, tránh xa khu vực ô nhiễm; đủ rộng để làm chỗ học, sân chơi, bãi tập và trồng cây xanh. Sân trường bằng phẳng, rộng rãi, được lát gạch hoặc xi măng và đảm bảo các điều kiện khác về vệ sinh môi trường theo quy định.
2. Hệ thống cây xanh được đơn vị chuyên trách chăm sóc, cắt tỉa phù hợp;
3. Hệ thống cống thoát nước kín, không ứ đọng;
4. Định kỳ 02 lần/năm học hoặc đột xuất, Nhà trường tổ chức phun thuốc diệt muỗi và côn trùng để phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác;
5. Thu gom, xử lý rác: Nhà trường bố trí thùng rác có nắp đậy, đặt tại các vị trí thuận tiện, có phân loại rác, hướng tới chiến dịch 3R; Có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác sinh hoạt để vận chuyển đi hàng ngày.

Điều 10. Yêu cầu vệ sinh phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành

1. Xây dựng và đáp ứng yêu cầu vệ sinh chung theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 3981:1985 - Trường Đại học.
2. Mức chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo, đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng-mức chiếu sáng cho phép nơi làm việc.
3. Thông thoáng, mát về mùa Hè, ấm về mùa Đông.
4. Có nội quy sử dụng, vận hành rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và được treo ở nơi dễ đọc.
5. Có thùng rác đặt ở vị trí phù hợp;
6. Nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh theo quy chuẩn; có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng.
7. Các phòng phải được làm vệ sinh hàng ngày; thời điểm dịch bệnh phải thực hiện theo quy định phòng, chống dịch bệnh cụ thể.
8. Trang thiết bị được cán bộ chuyên trách kiểm tra, cải tạo hoặc thay mới, đảm bảo nhu cầu, an toàn cho người sử dụng.
9. Các yêu cầu khác được thực hiện theo quy định của Nhà trường và của Pháp luật về vệ sinh phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành.

Điều 11. Yêu cầu vệ sinh trong tập luyện, thi đấu.

1. Thời khóa biểu: Chú trọng chế độ học tập vừa sức và hợp lý (Căn cứ vào tình trạng sức khỏe của người học). Bố trí khung giờ tập luyện, nghỉ ngơi phù hợp.

2. Phòng tập đảm bảo an toàn vệ sinh, thông gió, thoáng khí; sàn nhà phải bằng phẳng, không trơn. Có đủ trang thiết bị bảo hộ để phòng tránh chấn thương.

3. Sân bãi tập bằng phẳng, không có hố, rãnh chạy ngang sân. Sân bóng phải được trồng cỏ, hoặc trải cỏ nhân tạo. Đường chạy có nền cứng, được trải thảm có rãnh thoát nước hai bên;

4. Trong thời gian học tập, tổ chức các giải thi đấu tại trường. Có cán bộ y tế thường trực để sơ cứu, cấp cứu những trường hợp tai nạn, chấn thương.

5. Các yêu cầu khác được thực hiện theo quy định của Nhà trường và của Pháp luật về yêu cầu vệ sinh trong tập luyện, thi đấu.

Điều 12. Yêu cầu vệ sinh nguồn nước và an toàn thực phẩm

1. Vệ sinh nguồn nước

a) Nước sinh hoạt: Cung cấp đủ nước sinh hoạt cho khu công sở, giảng đường của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật số QCVN 01-1:2018/BYT; định kỳ xét nghiệm kiểm tra chất lượng 06 tháng một lần, thường xuyên kiểm tra vệ sinh nguồn nước, định kỳ thau rửa bể chứa, đường ống và các thời điểm kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Trung tâm Y tế Dự phòng Thành phố Hà Nội.

b) Nước uống đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1:2010/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

2. Vệ sinh an toàn thực phẩm

a) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

- Sau khi ký Hợp đồng với Nhà trường phải được sự giám sát đảm bảo vệ sinh từ Trạm Y tế và Phòng Quản trị - Thiết bị. Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định.

- Vị trí bếp ăn đảm bảo các điều kiện vệ sinh và phải cách biệt với nhà vệ sinh và các nguồn ô nhiễm khác.

- Bếp ăn được thiết kế và tổ chức theo nguyên tắc một chiều, xây dựng bằng vật liệu không thấm nước, dễ vệ sinh.

- Phòng ăn, bàn ăn, bàn chế biến thực phẩm, nơi bảo quản thực phẩm phải giữ vệ sinh sạch sẽ.

- Thùng chứa thức ăn thừa, chứa rác thải phải phân loại có nắp đậy, không để rơi vãi ra xung quanh và nước rò rỉ ra ngoài. Rác thải được tập chung xa nơi chế biến, phòng ăn, được vận chuyển hàng ngày về nơi tập kết để xử lý theo quy định.

b) Đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm

Chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến thực phẩm, phục vụ ăn uống của các cơ sở dịch vụ ăn uống, được Nhà trường cho phép hoạt động phải tập huấn và được cấp giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định. Định kỳ khám sức khỏe và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Người phục vụ ăn uống phải có trang phục riêng, tuân thủ các quy định về thực hành đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Xử lý khi bị ngộ độc thực phẩm

a) Nếu nghi ngờ do nguồn thực phẩm từ nhà ăn/căng tin của Trường, khi xuất hiện dấu hiệu ngộ độc thực phẩm, chủ cơ sở kinh doanh ăn uống phải báo ngay cho Trạm Y tế trường và giữ lại mẫu lưu, thức ăn thừa để gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật xét nghiệm tìm nguyên nhân.

b) Chủ cơ sở trực tiếp kinh doanh tại Trường phải chịu hoàn toàn trách nhiệm hậu quả do ngộ độc thực phẩm gây ra và bị xử lý theo quy định của pháp luật về hành vi sai phạm.

Điều 13. Yêu cầu về phòng ở của sinh viên nội trú

1. Phòng ở gọn gàng, ngăn nắp, có nội quy rõ ràng;
2. Đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ;
3. Khu vực thu gom, xử lý rác bố trí phù hợp, đảm bảo sạch sẽ, rác được chuyển đi hàng ngày.
4. Thực hiện nghiêm các yêu cầu khác của Nhà trường và của pháp luật về phòng ở của sinh viên nội trú.

Điều 14. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy

1. Phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của toàn thể viên chức, sĩ quan, người lao động, người học, khách đến liên hệ công tác tại Trường;
2. Tại các khu vực hành lang, lối thoát hiểm và vị trí dễ quan sát sẽ được lắp đặt biển báo, nội quy, sơ đồ và tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy;
3. Nhà trường cử cán bộ chuyên trách tham gia tập huấn, bảo dưỡng định kỳ hoặc thay mới thiết bị theo quy định;
4. Có sẵn phương án phòng cháy chữa cháy cho từng khu nhà.
5. Việc thực hiện phòng cháy, chữa cháy phải đúng theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc trường

1. Các tổ chức đoàn thể, đơn vị thuộc và trực thuộc trường.
 - a) Giám sát các cá nhân của tổ chức, đơn vị mình về thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác Y tế của Trường.
 - b) Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị, tổ chức khác trong Trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho viên chức, sĩ quan, người lao động, người học của Trường.
2. Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng

a) Chịu trách nhiệm chính thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ đã quy định tại Quy định này. Tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí hoạt động cho công tác y tế trường học của từng năm học; tổ chức thực hiện công tác y tế trường học hàng năm theo kế hoạch đã được Ban Giám hiệu phê duyệt;

b) Kết hợp với các đơn vị, tổ chức trong Trường giám sát công tác vệ sinh trường học để thực hiện các yêu cầu vệ sinh học đường;

c) Kết hợp với cơ sở y tế tại địa phương, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện các hoạt động y tế trường học và các hoạt động y tế khác;

d) Hàng năm thông báo, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác Bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế cho người học, bao gồm: đăng ký làm thẻ; hướng dẫn làm thủ tục khi sửa thẻ, mất thẻ; nhận và phát thẻ Bảo hiểm y tế.

e) Thực hiện tổng hợp báo cáo thực hiện công tác y tế trường học, gửi về Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Hà Nội trước ngày 16 tháng 12 của năm, báo cáo theo (mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này) và thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đơn vị có thẩm quyền.

3. Phòng Quản trị - Thiết bị

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị để phục vụ công tác y tế trường học;

b) Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế trình Lãnh đạo trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng đảm bảo vệ sinh, an ninh nguồn nước, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo nguồn điện, phòng chống cháy nổ cho hoạt động y tế trường học;

d) Sử dụng có hiệu quả hệ thống giảng đường, sân bãi tập phục vụ công tác giảng dạy và học tập;

e) Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường, tôn tạo cảnh quan khu vực công đảm bảo văn minh sạch đẹp và an toàn.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch dự toán ngân sách cho công tác y tế trường học theo kế hoạch đã được Lãnh đạo phê duyệt;

b) Hướng dẫn Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng về công tác dự toán, thanh quyết toán các kinh phí thực hiện công tác y tế của Trường;

c) Phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng triển khai kế hoạch bảo hiểm y tế sinh viên. Là đầu mối thanh quyết toán với cơ quan Bảo hiểm theo quy định.

5. Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác Quốc tế

a) Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng trong việc lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người học.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền về quyền lợi của Luật Bảo hiểm Y tế, nhắc nhở người học đăng ký tham gia Bảo hiểm đầy đủ đúng kỳ hạn.

c) Tham gia kiểm tra các điều kiện vệ sinh y tế học đường.

6. Ban Chủ nhiệm sinh viên

a) Hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu có liên quan đã quy định tại Quy định này;

b) Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng trong việc đảm bảo vệ sinh, an toàn, phòng chống dịch bệnh cho sinh viên nội trú.

7. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

a) Phối hợp thực hiện về đảm bảo công tác y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý;

b) Khuyến khích đề viên chức, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ hàng năm;

c) Triển khai các văn bản y tế trường học đến toàn thể viên chức, sĩ quan, người lao động và người học trong đơn vị (nếu có);

d) Tham gia đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường. Giữ gìn vệ sinh phòng làm việc, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các đơn vị, các tổ chức có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể viên chức, sĩ quan, người lao động, người học và thành viên của tổ chức mình để thống nhất thực hiện trong toàn Trường.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Bồi dưỡng (trực tiếp là Trạm Y tế) để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI

Nguyễn Duy Quyết

PHỤ LỤC SỐ 01
MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định Số: /QĐ - ĐHSPTDTTHN ngày tháng năm
2023 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Năm ...

(Thời gian chốt số liệu: Từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/12 năm báo cáo)

Kính gửi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội

I. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Số Fax:
- E-mail: Web-site:
- Tổng số người học: Số nam Số nữ
- Số người học tiếp xúc trực tiếp với yếu tố có hại, nguy hiểm:
- Trong đó: Số nam Số nữ

II. Bảo đảm chăm sóc sức khỏe

1. Kế hoạch công tác y tế trường học hàng năm được phê duyệt: Có Không
2. Nhân viên y tế trường học, trang thiết bị y tế thực hiện công tác y tế trường học;
 - 2.1. Tổng số nhân viên y tế: người, cụ thể:
 - Chuyên trách: người, Trình độ chuyên môn:
 - Kiêm nhiệm: người, Trình độ chuyên môn:
 - 2.2. Phòng riêng triển khai nhiệm vụ y tế trường học: Có Không
 - Trang thiết bị y tế tối thiểu: Có Không
3. Kinh phí hoạt động công tác y tế trường học

3.1. Tổng số:, trong đó:

- Từ Ngân sách Nhà nước:

- Trích lại từ Quỹ BHYT:

- Nguồn khác:

3.2. Tổng số tiền đã chi, trong đó:

- Từ Ngân sách Nhà nước:

- Trích từ Quỹ BHYT:

- Nguồn khác:

4. Chăm sóc sức khỏe người học

4.1. Khám sức khỏe định kỳ và tham gia bảo hiểm y tế

- Số người học được khám sức khỏe định kỳ: người/Tổng số người học/năm.

- Tổng số người học tham gia BHYT: người/Tổng số người học/năm.

- Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa:

TT	Chuyên khoa/ Nguy cơ sức khỏe	Tổng số khám	Tổng số mắc, phát hiện	Tổng số được điều trị
1	Tim mạch			
2	Hô hấp			
3	Bệnh cơ xương khớp			
4	Tâm thần - thần kinh			
			
Cộng				

4.2. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Số xử trí, chuyển tuyến	
			Xử trí tại chỗ	Chuyển tuyến

1	Tai nạn lao động			
2	Trượt, ngã			
3	Bỏng			
4	Đuối nước			
5	Điện giật			
6	Súc vật cắn			
7	Ngộ độc			
8	Cắt vào tay chân			
9	Bị đánh			
10	Tai nạn giao thông			
11	Khác (ghi rõ)...			

4.3. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Số mắc	Số tử vong	Ghi chú
1				
2				
3				
Tổng cộng				

4.4. Truyền thông, giáo dục, tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung	Hình thức truyền thông (trực tiếp/gián tiếp)	Số lượt truyền thông	Số lượt người học được truyền thông
1	Phòng, chống tai nạn thương tích			

2	Hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, lối sống lành mạnh			
3	Phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm			
4	Phòng, chống bệnh không lây nhiễm			
5	Phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống HIV/AIDS			
6	Phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, ma túy, các chất gây nghiện khác			
7	Khác (ghi rõ) ...			

4.5. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Đạt	Không đạt	Ghi chú
I	Tại cơ sở giáo dục			
1	Điều kiện về phòng học			
2	Điều kiện về mức chiếu sáng			
3	Điều kiện về các yếu tố có hại tại phòng thí nghiệm, thực nghiệm, khu, xưởng thực hành* (áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có yếu tố có hại ảnh hưởng đến sức khỏe người học, giáo viên) - Tiếng ồn; - Vi khí hậu; - Khác (ghi rõ)...			
4	Điều kiện về chất lượng nước uống			
5	Điều kiện về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt			

6	Điều kiện về nhà tiêu			
7	Điều kiện về phân loại, thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt			
II Tại ký túc xá, nơi ở nội trú, bán trú cho người học				
8	Điều kiện vệ sinh chung			
9	Điều kiện về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt			
10	Điều kiện về nhà tiêu			
11	Điều kiện về phân loại, thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt			

* *Yếu tố có hại: tiếng ồn, vi khí hậu... (liệt kê theo kết quả quan trắc môi trường lao động của cơ quan/đơn vị có thẩm quyền).*

IV. Kết quả tự kiểm tra an toàn thực phẩm

TT	Nội dung	Đạt/có	Không đạt/không có	Ghi chú
1	Quy trình sản xuất thực phẩm được bố trí theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm cuối cùng			
2	Tường, trần, nền nhà khu vực nhà ăn, bếp ăn không thấm nước, rạn nứt, ẩm mốc			
3	Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại			
4	Nhân viên trực tiếp làm tại nhà ăn, bếp ăn có đủ trang bị bảo hộ lao động			
5	Nhà ăn, bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột, ruồi nhặng, côn trùng			
6	Kiểm tra an toàn thực phẩm hằng ngày			
7	Có lưu mẫu thức ăn theo quy định			
8	Nhân viên nhà ăn, bếp ăn được tập huấn về an toàn thực phẩm			
9	Nhân viên nhà ăn, bếp ăn được khám sức khỏe định kỳ			

10	Nhân viên trực tiếp làm tại nhà ăn, bếp ăn được xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm 18gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm.			
11	Ký hợp đồng với các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn sẵn hoặc tổ chức nhà ăn, bếp ăn tại cơ sở giáo dục (trường hợp cơ sở giáo dục không tổ chức tự nấu ăn nội trú, bán trú)			

V. Nhận xét, kiến nghị về công tác y tế trường học

1. Tồn tại, nguyên nhân:

2. Giải pháp khắc phục:

1. Kiến nghị, đề xuất:

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

PHỤ LỤC 02

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

((Ban hành kèm theo Quyết định Số: /QĐ - ĐHSPTDTTHN ngày tháng năm 2023 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

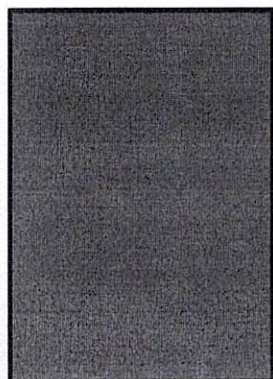
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....1.....

..... 2.....

Số: /GKSK-....3....



Họ và tên (chữ in hoa):

Giới: Nam Nữ Tuổi:.....

Số CMND hoặc Hộ chiếu: cấp
ngày...../...../.....tại.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Lý do khám sức khỏe:.....

SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, bệnh tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:.....

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

1 Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám sức khỏe

2 Tên của cơ sở khám sức khỏe

3 Chữ viết tắt tên cơ sở khám sức khỏe

Tôi xin cam đoan những điều
khai trên đây hoàn toàn đúng với sự
thật theo sự hiểu biết của tôi

..... ngàytháng.....năm.....

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao:cm; Cân nặng: kg; Chỉ số BMI: .

Mạch:lần/phút; Huyết áp:..... /..... mmHg

Phân loại thể lực:

.....

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn:	
.....
Phân loại
.....
b) Hô hấp:	
.....
Phân loại
.....
c) Tiêu hóa:	
.....
Phân loại
.....
d) Thận-Tiết niệu:	
Phân loại
.....
đ) Cơ-xương-khớp:	
Phân loại
.....
e) Thần kinh:	
.....
Phân loại
.....
g) Tâm thần:	
.....
Phân loại
.....
2. Ngoại khoa:	
.....
3. Sản phụ khoa:	
.....
.....

Phân loại
4. Mắt: - Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải:..... Mắt trái: Có kính: Mắt phải: Mắt trái: ... - Các bệnh về mắt (nếu có): - Phân loại:
5. Tai-Mũi-Họng - Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... Tai phải: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... - Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):.....
6. Răng-Hàm-Mặt - Kết quả khám: + Hàm trên:..... + Hàm dưới: - Các bệnh về Răng-Hàm-Mặt (nếu có)..... - Phân loại:.....
7. Da liễu: Phân loại:.....

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: Số lượng Bạch cầu: Số lượng Tiểu cầu:..... b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê:..... Creatinin:..... ASAT (GOT):..... ALAT (GPT): c) Khác (nếu có):.....
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Prôtêin: c) Khác (nếu có):
3. Chẩn đoán hình ảnh:

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:.....4.....

2. Các bệnh, tật (nếu có):5.....

.....

.....

.....ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

4 Phân loại sức khỏe theo quy định tại Quyết định số 1613/BYT-QĐ hoặc phân loại sức khỏe theo quy định của bộ tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành đối với trường hợp khám sức khỏe chuyên ngành
5 Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh